

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ T
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày 17/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ T - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Mai Hồng Tự - Cán bộ hưu trí.

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Nguyên Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ T, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ T, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ T, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HS ngày 05/3/2021 đối với bị cáo:

AMN, sinh năm 2001 tại huyện Đ T, tỉnh Kon Tum; nơi cư trú: K1, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Xơ Đăng; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Mi Ni và bà Y Nhu; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại:

1/ AV, sinh năm 1987 (đã chết).

2/ YD, sinh năm 1989.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại A Vit: Chị YD, sinh năm 1989 (là vợ); địa chỉ: K1, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: YV, sinh ngày 12/4/2010; YQ, sinh ngày 05/02/2013; AAV, sinh ngày 03/10/2014.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị

YD (là mẹ).

Cùng địa chỉ: K1, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ AS, sinh năm 1998. Vắng mặt.

2/ TVP, sinh năm 1987. Có mặt.

3/ PTT, sinh năm 1994. Vắng mặt.

4/ LVH, sinh năm 1971. Có mặt.

Cùng địa chỉ: K1, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh KT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/7/2020, bị cáo AMN không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82H1 8742 lưu thông trên đường Hai Bà Trưng, theo hướng từ trung tâm khối 1, thị trấn Đ T đến đường Hồ Chí Minh. Bị cáo điều khiển xe đi giữa tim đường, đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 82F1 04351, do A Vit điều khiển chở theo vợ là YD và hai con nhỏ, lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả, A Vit chết, AMN bị chấn thương sọ não, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum đối với AMN là 63 mg/100ml máu.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 15/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ T, xác định thiệt hại đối với xe mô tô biển kiểm soát 82F1 04351 là 828.000 đồng.

Kết luận giám định tư pháp ngày 18/9/2020 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 82F1 04351 hoạt động bình thường. Xe mô tô biển kiểm soát 82H1 8742 không thỏa mãn quy định về an toàn kỹ thuật (không có đèn chiếu sáng, không có tay phanh trước, không có gương chiếu hậu ...).

Hiện trường vụ án thể hiện:

Lấy mép đường bên trái hướng lưu thông đường Hồ Chí Minh đi vào trung tâm khối 1, thị trấn Đ T làm mép đường chuẩn.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường nhựa, rộng 4,9 m, lề đường rộng 30 cm. Đoạn đường không có vạch sơn phân chia làn đường.

Điểm dừng cách mép đường chuẩn là 2,5 m, cách trục bánh trước xe mô tô 82H1 8742 là 2,6 m; cách trục bánh trước xe mô tô 82F1 04351 là 2,95 m.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ T, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo AMN về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt **bị cáo** AMN từ 2 đến 3 năm tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, **người tham gia tố tụng** không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Khoảng 19 giờ ngày 19/7/2020, bị cáo AMN không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82H1 8742 lưu thông trên đường Hai Bà Trưng, theo hướng từ trung tâm khối 1, thị trấn Đ T đến đường Hồ Chí Minh. Bị cáo điều khiển xe đi giữa tim đường đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 82F1 04351, do A Vit điều khiển chở theo vợ là YD và hai con, lưu thông theo hướng ngược chiều. Hậu quả, A Vit chết, AMN bị chấn thương sọ não, hai xe mô tô bị hư hỏng.

[3] Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo AMN không chấp hành đúng quy tắc giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô trong tình trạng sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ còn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu (nồng độ

cồn của bị cáo là 63 miligam/100 mililit máu), không có giấy phép lái xe theo quy định; xe không bảo đảm quy định về chất lượng, an toàn kỹ thuật (không có đèn chiếu sáng, không có tay phanh trước, không có gương chiếu hậu ...), vi phạm quy định về tránh xe đi ngược chiều, vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 8, khoản 9, khoản 23, Điều 8 và Điều 17 Luật Giao thông đường bộ, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bên cạnh đó, bị hại điều khiển xe mô tô cũng vi phạm quy định về tránh xe đi ngược chiều, quy định tại Điều 17 Luật Giao thông đường bộ.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra hậu quả nghiêm trọng, mà nguyên nhân là do không chấp hành đúng quy định của pháp luật giao thông đường bộ, cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ: bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự, có xem xét đến việc bị cáo bị chấn thương sọ não, nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường được 1.000.000 (một triệu) đồng cho gia đình bị hại. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xem xét.

[7] Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82F1 04351 bị thiệt hại 828.000 đồng, bị hại YD không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho YD và AMN.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo AMN phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **AMN 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; **Điều 23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo AMN phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đ T;
- Chi cục THADS huyện Đ T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ T;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Đ T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Đ T;
- T.H.A hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bá Bình